TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 8 - 2025 "V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Hồng Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Hồng Long, Ông Trần Doãn Xuân.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 79/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025 về " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXX-ST ngày 04 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phùng Văn H, sinh năm 1995. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn C Đ, xã Th S, huyện A S, tỉnh Nghệ An, nay là Thôn C Đ, xã Th B Th, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H N, xã T Đ, tỉnh Nghệ An, nay là thôn H N, xã Nhân Hòa, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 11/12/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Phùng Văn H trình bày:

- Về tình cảm: anh và bị đơn chị Nguyễn Thị L kết hôn với nhau vào năm 2015 tại UBND xã Th S, huyện A S, tỉnh Nghệ An (nay là xã Th B Th, tỉnh Nghệ

An). Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nguyên nhân là do quan điểm sống của hai vợ chồng trái ngược nhau, không tìm được tiếng nói chung, thiếu sự tôn trọng chia sẻ lẫn nhau. Việc mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng. Vì vậy mà hiện nay vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Anh thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, vợ chồng không thể khắc phúc sửa chữa trở về đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình nên yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng anh có 02 người con chung tên là Phùng Thị Gia H, sinh ngày 31/7/2015 và Phùng Thị Yến V, sinh ngày 12/6/2018. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng giao cả hai con cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì hiện nay các con đang sống ổn định với chị L, anh không muốn chia cắt hai con và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh.

- Về tài sản chung: vợ chồng anh thỏa thuận tự chia, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: vợ chồng anh không vay nợ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

- Về tình cảm: chị và anh Phùng Văn H kết hôn với nhau vào ngày 09/9/2015 tại UBND xã Th S, huyện A S, tỉnh Nghệ An (nay là xã Th B Th, tỉnh Nghệ An). Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm về điều kiện và thủ tục kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan điểm, tính cách không phù hợp. Việc mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng. Vì vậy mà hiện nay hai vợ chồng chị không còn sống chung với nhau nữa. Chị thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, chị đồng ý.

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng tôi có 02 người con chung tên là Phùng Thị Gia H, sinh ngày 31/7/2015 và Phùng Thị Yến V, sinh ngày 12/6/2018. Ly hôn chị có nguyên vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh

H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: vợ chồng chị thỏa thuận tự chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng chị không vay nợ cá nhân, cơ quan tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Phùng Gia H, Phùng Thị Yến V trình bày: các cháu là con mẹ Nguyễn Thị L và bố Phùng Văn H, nếu bố mẹ ly hôn các cháu có nguyện vọng ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị Hôi đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phùng Văn H. Buộc anh Phùng Văn H và chị Nguyễn Thị L chấm dứt quan hệ vợ chồng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật; về con: giao con chung Phùng Thị Gia H và Phùng Thị Yến V cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H, cháu V trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh Phùng Văn H; Về tài sản chung: anh Phùng Văn H và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; Về án phí: anh Phùng Văn H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về "ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" bị đơn chị Nguyễn Thị L hiện cư trú tại thôn H N, xã Nhân Hòa, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân khu vực 9 thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị L xin vắng mặt tại các buổi làm việc cũng như quá trình xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra

xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét anh Phùng Văn H và chị Nguyễn Thị L kết hôn với nhau vào ngày 09 tháng 9 năm 2015 tại UBND xã Th S, huyện A S, tỉnh Nghệ An (nay là xã Th B Th, tỉnh Nghệ An). Việc kết hôn là tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân giữa anh H và chị L là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo anh H, nguyên nhân do quan điểm sống của hai vợ chồng trái ngược nhau, không tìm được tiếng nói chung, thiếu sự tôn trọng chia sẻ lẫn nhau. Chị L cho rằng, nguyên nhân chủ yếu do quan điểm, tính cách không phù hợp. Vì vậy mà hiện nay hai vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Như vậy, anh H và chị L đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng, không sống chung với nhau mà không có lý do chính đáng.

Xét thấy, giữa anh H và chị L mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho anh H được ly hôn với chị L.

Về con chung: anh H và chị L có 02 người con chung là Phùng Thị Gia H, sinh ngày 31/7/2015 và Phùng Thị Yến V, sinh ngày 12/6/2018. Quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên Tòa anh H có nguyện vọng được giao cả hai con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh H vì hiện nay các con đang sống ổn định với chị L, được chị L chăm sóc nuôi dưỡng đầy đủ. Chị L có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy khi cha, mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về vật chất và tinh thần. Như vậy nguyện vọng của anh H là chính đáng, thể hiện tinh thần và trách nhiệm của cha mẹ dành cho con, cũng như phù hợp với nguyện vọng của chị L là mong muốn được nuôi các con. Vì vậy để hài hòa giữa quyền của người cha và người mẹ cũng như để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về thể chất cũng như tinh thần cần chấp nhận giao con chung là Phùng Thị Gia H và Phùng Thị Yến V cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H và cháu V trưởng thành.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Phùng Văn H do chị Nguyễn Thị L không yêu cầu.

Về tài sản chung: do các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: anh Phùng Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho anh Phùng Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

- Về con chung: giao con chung Phùng Thị Gia H, sinh ngày 31/7/2015 và Phùng Thị Yến V, sinh ngày 12/6/2018 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H, cháu V đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh Phùng Văn H do chị Nguyễn Thị L không yêu cầu.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H.

Chị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc anh Phùng Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A S, tỉnh Nghệ An (nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 9, tỉnh Nghệ An) theo biên lai thu tiền số 00080104 ngày 19 tháng 6 năm 2025.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND Khu vực 9;*
- *Phòng THADS khu vực 9;*
- *UBND xã Th B Th;*
- *Lưu Hồ sơ, VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã Ký

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 9;
- Phòng THADS khu vực 9;
- UBND xã Th B Th;
- Lưu Hồ sơ, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Hào

Phan Hồng Lợi

Trần Doãn Xuân

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Anh Sơn;
- Chi cục THADS H. Anh Sơn;
- UBND xã T Đ, H. Anh Sơn;
- Lưu Hồ sơ, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Anh Sơn;
- Chi cục THADS H. Anh Sơn;
- UBND xã Mậu Đức, H. Con Cuông;
- Lưu Hồ sơ, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND H. Anh Sơn;*
- *Chi cục THADS H. Anh Sơn;*
- *UBND xã Mậu Đức, H. Con Cuông;*
- *Lưu Hồ sơ, VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Lợi